

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 19/2023/HS-PT
Ngày 14-3-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Mai Thị Minh Hồng
Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lương Thế T - Sinh năm 1998;

Nơi ĐKTT: Xóm B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quang K, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1999; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lương Thế T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-7-2022, đến ngày 04-8-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “Có mặt”.

2. Họ và tên: Bùi Thanh T1 - Sinh năm 1981

Nơi ĐKTT: Xóm B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Xuân X, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo Bùi

Thanh T1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, “có mặt”.

3. Đỗ Văn T2 - Sinh năm: 1975;

Nơi ĐKTT: Xóm B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Đỗ Duy H, đã chết và bà Nguyễn Thị S, đã chết; có vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1979, con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Đỗ Văn T2 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, “có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1975, vắng mặt.

Vụ án còn có 10 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26-7-2022, Nguyễn Văn H, Lương Thế T và Đỗ Văn T2, cùng ở Xóm B, xã H, huyện N đi bộ đến quán ăn của Trịnh Đình Tr ở xóm A, xã H, huyện N chơi, uống nước (lúc này Tr không có nhà). Khi đang ngồi chơi, uống nước Nguyễn Văn H thấy 01 bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên sập tại phòng khách nhà Tr, H lấy bộ bài bóc ra sau đó rủ T2 và T chơi đánh “Liêng” ăn tiền, T2 và T đồng ý, ba người bắt đầu chơi. Khoảng 13 giờ 20 phút, Trịnh Đình Tr đi về nhà thấy ba người đang ngồi chơi nên vào tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn C đến tham gia đánh bạc cùng. Tr chơi thêm khoảng 5 phút thì đứng dậy bảo mọi người “thôi nghỉ đi”, sau đó xuống bếp làm việc nhưng mọi người vẫn tiếp tục đánh. Sau đó lần lượt Nguyễn Văn Y; Nguyễn Văn G; Nguyễn Văn Th; Nguyễn Văn S; Trần Mạnh T và Phạm Văn L đến tham gia đánh bạc cùng. Chơi được khoảng 10 phút thì Th, T, G lần lượt đi về trước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S thua hết tiền nên đi về. Lúc này lần lượt, Trần Đức Q; Bùi Thanh T1 đến tham gia đánh bạc cùng. Luật chơi như sau: Mỗi người chơi góp 20.000 đồng vào giữa (gọi là góp gà), sau đó người cầm cái (là người thắng ván trước) chia đều cho mỗi người ba quân bài từ bộ tú lơ khơ 52 quân, số bài còn lại bỏ vào giữa gọi là bài lọc. Người cầm cái được quyền tố trước (đặt cửa), rồi lần lượt theo vòng từ phải qua trái, tùy vào bài những người kế tiếp có thể tố bằng hoặc cao hơn hoặc úp bài không tham gia tùy vào bài. Mỗi vòng tố thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng, được

giới hạn 02 vòng tố. Bài cao nhất là Sáp (3 quân bài giống nhau: AAA, KKK...222); tiếp theo là Liêng (3 quân bài tiến đều nhau có thể cùng chất hoặc khác chất: QKA, JQK...A23), tiếp đến là Ảnh (3 quân bài đều là hình người, không phải liêng hoặc sáp) và sau cùng là tính điểm (9 điểm là cao nhất, 0 điểm là thấp nhất, quân hình và quân 10 tính là 0 điểm). Người thắng sẽ được hết số tiền góp gà và số tiền đã tố. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang 08 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền gồm: Phạm Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Y, Đỗ Văn T2, Bùi Thanh T1, Lương Thế T, Nguyễn Văn C và Trần Đức Q. Thu giữ trên chiếu 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, số tiền 7.640.000 đồng (trong đó có 160.000 đồng tiền góp gà). Thu trên người các đối tượng số tiền 8.500.000 đồng, trong đó T2 4.000.000 đồng, T1 3.000.000 đồng, C 1.500.000 đồng đều là tiền sử dụng để đánh bạc.

Ngày 04-8-2022, ngày 09-8-2022 và ngày 19-8-2022 lần lượt Trần Mạnh T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Th và Trịnh Đình Tr đến Công an huyện N đầu thú về hành vi tham gia đánh Liêng ăn tiền tại quán ăn của Trịnh Đình Tr. Các đối tượng tự nguyện giao nộp tổng số tiền 1.600.000 đồng. Trong đó, T 500.000 đồng, Tr 600.000 đồng, Th 500.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố bị cáo, ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Văn G ngày 30-8-2022; G khai nhận sử dụng số tiền 100.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết rồi đi về nhà trước. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 17.740.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện N các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận như sau:

Nguyễn Văn H: H rủ T2 và T chơi đánh bạc. Sau đó những người cùng chơi đến tham gia đánh bạc. H sử dụng 600.000 đồng để đánh liêng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt H có 140.000 đồng. H bị thua số tiền 460.000 đồng.

Lương Thế T: H rủ T đánh bạc. T sử dụng 5.600.000 đồng để đánh bạc. T chơi nhiều ván, ván được, ván thua. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt T có 2.660.000 đồng, trên người không có tiền, T bị thua bạc số tiền 2.940.000 đồng.

Bùi Thanh T1: T1 sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt T1 có 330.000 đồng, trên người có 3.000.000 đồng, T1 được số tiền 230.000 đồng.

Đỗ Văn T2: H rủ T2 và T đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền. T2 sử dụng 3.040.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt T2 có 2.120.000 đồng, trên người có 4.000.000 đồng, T2 được số tiền 3.080.000 đồng.

Nguyễn Văn C: Chiến sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt C có 180.000 đồng, trên người C có 1.500.000 đồng, C được số tiền 180.000 đồng.

Nguyễn Văn Y: Y sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt Y có 1.060.000 đồng, trên người không có tiền, Y được số tiền 60.000 đồng.

Nguyễn Mạnh T: T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi đi về T còn 500.000 đồng, Tiến bị thua số tiền 500.000 đồng.

Phạm Văn L: L sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt L có 240.000 đồng, trên người không có tiền, L bị thua số tiền 560.000 đồng.

Trần Đức Q: Q sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.640.000 đồng, kiểm tra người các đối tượng đánh bạc tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng. Trong đó, trên chiếu trước mặt Q có 750.000 đồng, trên người không có tiền, Q được số tiền 250.000 đồng.

Nguyễn Văn S: S sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc sau đó bị thua hết tiền nên đã về trước.

Nguyễn Văn Th: Th sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, sau đó Th nghỉ không chơi nữa, khi đi về Th có 500.000 đồng, Th được số tiền 300.000 đồng.

Trịnh Đình Tr: Tr sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, khi nghỉ đứng dậy có 600.000 đồng, Tr được số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Văn G: G sử dụng 100.000 đồng vào tham gia đánh bạc. sau đó bị thua hết tiền nên đã về trước.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tuyên bố các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Thế T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian giam giữ từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian giam giữ từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian giam giữ từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 12-12-2022, các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; ngoài ra các bị cáo còn nộp đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của ba bị cáo là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 đều có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Đại diện VKS cho rằng, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) để áp dụng đối với các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 HĐXX xét thấy:

[3.1] Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án. HĐXX xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều tự nguyện xin rút kháng cáo về nội dung này; vì vậy căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

[3.2] Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 đều có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; do vậy cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) để áp dụng đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 đều là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, thấy các bị cáo đều có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4] Từ nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy, cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2, sửa bản án sơ thẩm và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ Luật hình sự;

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Thế T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022).

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T1 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022).

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-7-2022 đến ngày 04-8-2022).

Giao các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 cho UBND xã H, huyện N giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Lương Thế T, Bùi Thanh T1, Đỗ Văn T2 không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND. CC;
- VKSND Tỉnh Nam Định;
- TA - CA - VKSND h. Nghĩa Hưng;
- CC. THADS h. Nghĩa Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Hà Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Minh Hồng

Nguyễn Đức Cảnh

Vũ Hà Nam

